

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16

Thứ ngày	Môn	Tên bài dạy
Hai	Học vần (2) Đạo đức Thủ công	Êt - êt Trật tự trong trường học (Tiết 2) Gấp quạt (tiết 1)
Ba	Thể dục Học vần (2) Toán	Kiểm tra thể dục rèn tư thế cơ bản. Ut – ưt. Luyện tập
Tư	Học vần (2) Toán TNXH Mĩ thuật	It - iêt. Bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10. Hoạt động ở lớp. Vẽ hoặc xé dán lọ hoa.
Năm	Học vần (2) Toán Tập viết	Uôt – ươt. Luyện tập Tuần 16.
Sáu	Học vần (2) Toán Hát Sinh hoạt	Ôn tập. Luyện tập chung. Nghe hát Quốc ca.



Môn : Học vần
BÀI : ET - ÊT

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần et, êt, các tiếng: tết, dẹt.
-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần et, êt.
-Đọc và viết đúng các vần et, êt, các từ bánh tết, dẹt vải.
-Nhận ra et, êt trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.
-Đọc được từ và câu ứng dụng.
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Chợ tết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
-Tranh minh họa luyện nói: Chợ tết
-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần et, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần et. Lớp cài vần et. GV nhận xét. So sánh vần et với ot. HD đánh vần vần et. Có et, muốn có tiếng tết ta làm thế nào? Cài tiếng tết. GV nhận xét và ghi bảng tiếng tết. Gọi phân tích tiếng tết. GV hướng dẫn đánh vần tiếng tết. Dùng tranh giới thiệu từ “bánh tết”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng tết, đọc trơn từ bánh tết. Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : xay bột; N2 : ngớt mưa.</p> <p>Học sinh nhắc lại. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau : kết thúc bằng t. Khác nhau : et bắt đầu bằng e. E – tờ – et. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm t đứng trước vần et, thanh sắc trên đầu âm e. Toàn lớp. CN 1 em. Tờ – et – tet – sắc - tết. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT. Tiếng tết. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p>

<p>Vần 2 : vần êt (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: et, bánh tét, êt, dẹt vải. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Nét chữ, sấm sét, con rết, kết bạn. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ: Nét chữ, sấm sét, con rết, kết bạn. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện câu</u> : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh vẽ gì? Nội dung bức tranh minh họa cho câu ứng dụng: Chim <u>tránh</u> <u>rét</u> bay về phương nam. Cả đàn đã thấy <u>mệt</u> nhưng vẫn cố bay theo hàng. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. Luyện nói : Chủ đề: “Chợ tết” . GV treo tranh gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV giáo dục TTTcảm Đọc sách kết hợp bảng con</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần.</p>	<p>Giống nhau : kết thúc bằng t. Khác nhau : êt bắt đầu bằng ê. 3 em. 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em. Nét, sét, rết, kết. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần et, êt. CN 2 em. Đại diện 2 nhóm</p> <p>CN 6 ->8 em, lớp đồng thanh.</p> <p>Đàn chim bay đi tránh rét.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p>
--	--

<p>GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vần tiếp sức: Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 5 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học. <u>Cách chơi</u>: Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa học, trong thời gian nhất định nhóm nào nói được nhiều tiếng nhóm đó thắng cuộc. GV nhận xét trò chơi. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 6 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

Môn : Đạo đức:

BÀI : TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

- I. Mục tiêu:** -Học sinh hiểu cần phải trật tự trong giờ học và khi ra vào lớp.
 -Giữ trật tự trong giờ học và khi ra vào lớp là để thực hiện tốt quyền được học tập, quyền được bảo đảm an toàn của trẻ em.
 -Học sinh có ý thức giữ trật tự khi ra vào lớp và khi ngồi học.
- II. Chuẩn bị:** Tranh minh họa phóng to theo nội dung bài.
 -Phần thưởng cho cuộc thi xếp hàng vào lớp.
 -Điều 28 Công ước Quốc tế về quyền trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động học sinh
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi bài trước: Hỏi học sinh về nội dung bài cũ. GV nhận xét KTBC. 2. <u>Bài mới</u> : Giới thiệu bài ghi tựa. <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát tranh bài tập 3 và thảo luận: GV chia nhóm và yêu cầu học sinh quan sát tranh và thảo luận nội dung: + Các bạn trong tranh ngồi học như thế nào?</p>	<p>HS nêu tên bài học. 4 học sinh trả lời. Vài HS nhắc lại. Học sinh mỗi nhóm quan sát tranh, thảo luận và trình bày trước lớp.</p>

<p>Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p><u>GV kết luận</u>: Học sinh cần trật tự khi nghe giảng, không đùa nghịch, nói chuyện riêng, giơ tay xin phép khi muốn phát biểu.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>:</p> <p>Tô màu tranh bài tập 4:</p> <p><u>Yêu cầu</u>: Học sinh tô màu vào quần áo các bạn trật tự trong giờ học.</p> <p>Cho học sinh thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Vì sao tô màu vào áo quần các bạn đó?+ Chúng ta cần học tập các bạn đó không? Vì sao? <p>Học sinh trình bày ý kiến của mình trước lớp.</p> <p>GV nhận xét chung.</p> <p><u>GV kết luận</u>: chúng ta nên học tập các bạn giữ trật tự trong giờ học.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Học sinh làm bài tập 5.</p> <p>Cả lớp thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Việc làm của 2 bạn đó đúng hay sai? Vì sao?+ Mất trật tự trong lớp sẽ có hại gì? <p><u>GV kết luận</u>: Hai bạn đã giằng nhau quyền truyện, gây mất trật tự trong giờ học.</p> <p>Tác hại của việc mất trật tự trong giờ học:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bản thân không nghe được bài giảng, không hiểu bài.+ Làm mất thời gian của cô giáo.+ Làm ảnh hưởng đến các bạn xung quanh. <p>Gọi học sinh đọc 2 câu thơ cuối bài.</p> <p><u>Kết luận chung</u>:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Khi ra vào lớp cần xếp hàng trật tự, đi theo hàng, không chen lấn, xô đẩy, đùa nghịch.+ Trong giờ học cần chú ý lắng nghe cô giáo giảng, không đùa nghịch, không làm việc riêng. Giơ tay xin phép khi muốn phát biểu.+ Giữ trật tự khi ra vào lớp và khi ngồi học giúp các em thực hiện tốt được	<p>Học sinh nhóm khác nhận xét.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh thực hành tô màu và nêu lý do tại sao tô màu vào áo quần các bạn đó.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh thảo luận và trình bày ý kiến của mình trước lớp.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p>
--	--

<p>quyền được học của mình</p> <p>4..Củng cố: Hỏi tên bài. Gọi nêu nội dung bài. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Dặn dò: Học bài, xem bài mới. Cần thực hiện: Xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn, trật tự. Ngồi học ngay ngắn</p>	<p>Học sinh nêu tên bài học. Học sinh nêu nội dung bài học.</p> <p>Học sinh lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p>
---	---

Môn : Thủ công

BÀI : GẤP CÁI QUẠT (Tiết 1)

I.Mục tiêu: -Giúp HS biết cách gấp và gấp được các quạt bằng giấy.

II.Đồ dùng dạy học:

- Mẫu gấp quạt giấy mẫu.
- 1 tờ giấy màu hình chữ nhật, 1 sợi chỉ màu.
- Học sinh: Giấy nháp trắng, bút chì, vở thủ công.

III.Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.Ổn định:</p> <p>2.KTBC: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh theo yêu cầu Giáo viên dặn trong tiết trước. Nhận xét chung về việc chuẩn bị của học sinh.</p> <p>3.Bài mới: Giới thiệu bài, ghi tựa. <u>GV hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét:</u> Cho học sinh quan sát mẫu gấp cái quạt giấy (H1). Định hướng sự chú ý giúp học sinh nhận xét: Chúng cách đều nhau, có thể chồng khít lên nhau khi xếp chúng lại. Giữa quạt mẫu có dán hồ, nếu không dán hồ ở giữa thì 2 nửa quạt nghiêng về 2 phía, ta có (H2) <u>GV hướng dẫn học sinh mẫu gấp:</u> B1: Đặt tờ giấy lên mặt bàn và gấp các nếp gấp cách đều (H3). B2: Gấp đôi (H3) để lấy dấu giữa, sau đó dùng chỉ hay len buộc chặt phần giữa và bôi hồ để dán (H4). B3: Gấp đôi (H4) dùng tay ép chặt để hồ</p>	<p>Hát.</p> <p>Học sinh mang dụng cụ để trên bàn cho Giáo viên kiểm tra.</p> <p>Vài HS nêu lại</p> <p>Học sinh quan sát mẫu gấp cái quạt giấy.</p> <p>Học sinh gấp theo hướng dẫn của GV qua từng bước.</p>

<p>dính 2 phần cái quạt lại, ta được chiếc quạt giấy trông rất đẹp như (H1)..</p> <p><u>Học sinh thực hành:</u> Cho học sinh thực hành gấp theo từng giai đoạn (gấp thử)</p> <p>4.<u>Củng cố:</u> Hỏi tên bài, nêu lại quy trình gấp cái quạt giấy.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò, tuyên dương:</u> Nhận xét, tuyên dương các em gấp đẹp. Chuẩn bị tiết sau thực hành.</p>	<p>Học sinh thực hành gấp và dán cái quạt giấy.</p> <p>Học sinh nêu quy trình gấp.</p>
---	--

Thứ ba ngày... tháng... năm 20

MÔN : THỂ DỤC
BÀI : KIỂM TRA THỂ DỤC RÈN TƯ THẾ CƠ BẢN.

I.Mục tiêu:-Kiểm tra các động tác TDRLTTCB. Yêu cầu thực hiện động tác ở mức đúng cơ bản.

II.Chuẩn bị :

- Vẽ 5 dấu chấm hoặc dấu nhân thành 1 hàng ngang cách vị trí đứng của lớp từ 2 đến 3 mét, dấu nọ cách dấu kia từ 1 đến 1.5 mét.
- Chuẩn bị cờ và kẻ sân cho trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>Phần mở đầu:</u> Thổi còi tập trung học sinh. Phổ biến nội dung yêu cầu và phương án kiểm tra. Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp (2 phút). <u>Ôn trò chơi:</u> Diệt con vật có hại (2 phút)</p> <p>➢ Ôn 1 ->2 lần: Nhịp 1: Đứng đưa hai tay ra trước. Nhịp 2: Đứng đưa hai tay dang ngang. Nhịp 3: Đứng đưa hai tay chéo hình chữ V. Nhịp 4: VTTĐCB.</p> <p>➢ Ôn 1 ->2 lần: Nhịp 1: Đứng hai tay chống hông, đưa chân trái ra trước.</p>	<p>HS ra sân. Đứng tại chỗ, khởi động. Học sinh lắng nghe nắmYC kiểm tra.</p> <p>Học sinh thực hiện giậm chân tại chỗ theo điều khiển của lớp trưởng. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV. Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p>

<p>Nhịp 2: Thu chân về đứng hai tay chống hông.</p> <p>Nhịp 3: Đứng đưa chân phải ra trước, hai tay chống hông.</p> <p>Nhịp 4: VTTĐCB.</p> <p><u>2. Phần cơ bản:</u></p> <p><u>Nội dung kiểm tra:</u></p> <p>Mỗi học sinh thực hiện 2 trong 10 động tác TDRLTTCB đã học.</p> <p><u>Tổ chức và phương thức kiểm tra:</u></p> <p>Kiểm tra theo nhiều đợt, mỗi đợt 3 -> 5 học sinh. Gọi học sinh đến lượt kiểm tra đứng vào một trong những dấu X, quay mặt về phía các bạn. GV nêu tên động tác trước và hô nhịp để kiểm tra học sinh thực hành.</p> <p><u>Cách đánh giá:</u></p> <ul style="list-style-type: none">+ Những học sinh thực hiện được cả hai động tác ở mức độ đúng cơ bản là đạt yêu cầu.+ Những học sinh chỉ thực hiện được 1 động tác hoặc không thực hiện được động tác nào thì GV cho kiểm tra lại. <p><u>3. Phần kết thúc :</u></p> <p>GV dùng còi tập hợp học sinh.</p> <p>Đi thường theo nhịp và hát 2 ->3 hàng dọc.</p> <p>GV cùng HS hệ thống bài học.</p> <p>Cho lớp hát.</p> <p><u>4. Nhận xét giờ học.</u></p> <p>Công bố kết quả kiểm tra.</p> <p>Hướng dẫn về nhà thực hành.</p>	<p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV để hoàn thành bài kiểm tra của mình.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của lớp trưởng.</p>
--	---

Môn : Học văn

BÀI : UT - ỨT

I. Mục tiêu: -HS hiểu được cấu tạo các vần ut, ứ, các tiếng: bút, mứt.

-Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ut, ứ.

-Đọc và viết đúng các vần ut, ứ, các từ bút chì, mứt gừng.

-Đọc được từ và câu ứng dụng

-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ngón út, em út, sau rốt.

II. Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.

- Tranh minh họa luyện nói: Ngón út, em tú, sau rốt.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần ut, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ut. Lớp cài vần ut. GV nhận xét. HD đánh vần vần ut.</p> <p>Có ut, muốn có tiếng bút ta làm thế nào? Cài tiếng bút. GV nhận xét và ghi bảng tiếng bút. Gọi phân tích tiếng bút. GV hướng dẫn đánh vần tiếng bút.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “bút chì”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng bút, đọc trơn từ bút chì. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ut (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: ut, bút chì, ut, mút gừng. GV nhận xét và sửa sai. Đọc từ ứng dụng. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 5 -> 8 em N1 : nét chữ ; N2 : kết bạn.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>u – tờ – ut. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>Thêm âm b đứng trước vần ut và thanh sắc trên đầu âm u. Toàn lớp. CN 1 em.</p> <p>Bờ – ut – bút – sắc – bút. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng bút.</p> <p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t Khác nhau : ut bắt đầu bằng ư, ut bắt đầu bằng u. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>

<p>Chim cút: (đưa tranh) một loại chim nhỏ để trứng nhỏ như đầu ngón tay mà chúng ta hay ăn.</p> <p>Nứt nẻ: Nứt ra thành nhiều đường ngang dọc.</p> <p>Chim cút, sút bóng, sút răng, nứt nẻ.</p> <p>Gọi đánh vần các tiếng có chữ vần mới học và đọc trơn các từ trên.</p> <p>Đọc sơ đồ 2.</p> <p>Gọi đọc toàn bản.</p> <p>3. Củng cố tiết 1:</p> <p>Hỏi vần mới học.</p> <p>Đọc bài.</p> <p>Tìm tiếng mang vần mới học.</p> <p>NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :</p> <p>Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn</p> <p>Luyện câu: GT tranh rút câu ghi bảng:</p> <p>Bay cao bay vút Chim biến mất rồi Chỉ còn tiếng hát Làm xanh da trời. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>Luyện nói: Chủ đề: “Ngón út, em út, sau rốt”.</p> <p>GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Ngày chủ nhật”.</p> <p>GV giáo dục TTTcảm.</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p>GV Nhận xét cho điểm.</p> <p>Luyện viết vở TV.</p> <p>GV thu vở một số em để chấm điểm.</p> <p>Nhận xét cách viết.</p> <p>4. Củng cố : Gọi đọc bài.</p> <p>Trò chơi: Kết bạn.</p> <p>Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 15 em. Thi tìm bạn thân.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>Phát cho 15 em 15 thẻ và ghi các từ có</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần ut, ưt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 15 học sinh</p>
--	--

<p>chứa vần ut, ut. Học sinh biết được mình mang từ gì và chuẩn bị tìm về đúng nhóm của mình. Những học sinh mang vần ut kết thành 1 nhóm, vần ut kết thành 1 nhóm. Những học sinh không mang các vần trên không kết được bạn. Sau khi GV hô “kết bạn” thì học sinh tìm bạn và kết thành nhóm. Học sinh nào kết sai nhóm thì bị phạt lò cò xung quanh lớp 1 vòng. GV nhận xét trò chơi. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
---	--

Thứ tư ngày... tháng... năm 20

Môn : Học vần

BÀI : IT - IÊT

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần it, iêt, các tiếng: mít, viết.
 -Phân biệt được sự khác nhau giữa vần it, iêt
 -Đọc và viết đúng các vần it, iêt, các từ trái mít, chữ viết.
 -Nhận ra it, iêt trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.
 -Đọc được từ và câu ứng dụng.
 -Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Em tô, vẽ, viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Em tô, vẽ, viết.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần it, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần it. Lớp cài vần it. GV nhận xét. So sánh vần it với in. HD đánh vần vần it.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 5 -> 8 em N1 : sút bóng; N2 : sút răng.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>Giống nhau : Bắt đầu bằng i. Khác nhau : it kết thúc bằng t. i – tờ – it.</p>

<p>Có it, muốn có tiếng mít ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng mít. GV nhận xét và ghi bảng tiếng mít. Gọi phân tích tiếng mít. GV hướng dẫn đánh vần tiếng mít.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “trái mít”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng mít, đọc trơn từ trái mít. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần iêt (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: it, trái mít, iêt, chữ viết. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Đồng nghị: Rất đông. Hiểu biết: Là người biết rất rõ và hiểu thấu đáo. Con vịt, đông nghịt, thời tiết, hiểu biết. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Con vịt, đông nghịt, thời tiết, hiểu biết. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2 Gọi đọc toàn bảng 3. Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :</p>	<p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm m đứng trước vần it và thanh sắc trên âm i. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Mờ – it – mít – sắc - mít. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng mít.</p> <p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t Khác nhau : iêt bắt đầu bằng iê. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. Vịt, nghịt, tiết, biết.</p> <p>CN 2 em CN 2 em, đồng thanh</p> <p>Vần it, iêt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm</p>
--	--

<p>Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn: Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Bức tranh vẽ gì? Nội dung bức tranh minh hoạ cho câu ứng dụng: Con gì có cánh Mà lại <u>biết</u> bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về để trứng? Cho học sinh giải câu đố: Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “Em tô, vẽ, viết”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV giáo dục TTTcảm Đọc sách kết hợp bảng con</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Thi gọi đúng tên cho vật và hình ảnh: GV chia một số tranh, mô hình, đồ vật... mà có tên của chúng chứa vần it, iêt. Cho các nhóm học sinh viết tên tranh, mô hình đó vào giấy. Hết thời gian nhóm nào viết đúng và nhiều từ nhóm đó thắng. GV nhận xét trò chơi.</p> <p>5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. Đàn vịt. HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 5 em, đồng thanh. Đó là con vịt. Học sinh luyện nói theo hướng dẫn của GV. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 8 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	--

Môn : TNXH

BÀI : HOẠT ĐỘNG Ở LỚP

I.Mục tiêu : Sau giờ học học sinh biết :

- Các hoạt động và học tập vui chơi ở lớp học.
- Các hoạt động được tổ chức trong lớp, ngoài sân.

-Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động, hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ các bạn trong lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình bài 16 phóng to.
- Bút, giấy, màu vẽ.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>Ôn định</u> :</p> <p>2. <u>KTBC</u> : Hỏi tên bài cũ :</p> <p>+ Trong lớp học có những gì? GV nhận xét cho điểm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>Cho học sinh khởi động bằng trò chơi: “Đọc, viết”.</p> <p>Cho học sinh điểm số từ em 1 đến hết lớp.</p> <p>GV nêu cách chơi: Cô hô đọc, những em số lẻ mang sách lên giống như đọc bài. Cô hô viết, những em số chẵn lấy tập ra viết như viết bài.</p> <p><u>GV giới thiệu</u>: Đọc, viết là một trong nhiều hoạt động ở lớp. Vậy ở lớp còn những hoạt động gì nữa..... ghi tựa bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p>Làm việc với SGK:</p> <p><u>MĐ</u>: Biết được các hoạt động ở lớp.</p> <p><u>Các bước tiến hành</u></p> <p><u>Bước 1</u>:</p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh bài 16 SGK và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Trong từng tranh, GV làm gì? Học sinh làm gì?</p> <p>+ Hoạt động nào được tổ chức trong lớp? Hoạt động nào được tổ chức ngoài sân?</p> <p>Cho học sinh làm việc theo nhóm 8 em quan sát nói cho nhau nội dung trên.</p> <p><u>Bước 2</u>:</p> <p>Thu kết quả thảo luận của học sinh.</p> <p>GV treo tất cả các tranh ở bài 16 gọi học sinh lên nêu câu trả lời của nhóm mình kết hợp thao tác chỉ vào tranh. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài. Một vài học sinh trả lời câu hỏi.</p> <p>Học sinh thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p> <p>Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm 8 em. Nêu nội dung theo yêu cầu của GV.</p> <p>Học sinh nêu lại nội dung đã thảo luận trước lớp kết hợp thao tác chỉ vào tranh.. Nhóm khác nhận xét.</p>

<p><u>GV kết luận:</u> Ở lớp có nhiều hoạt động khác nhau, có hoạt động được tổ chức trong lớp, có hoạt động được tổ chức ngoài trời.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thảo luận theo cặp học sinh</p> <p><u>MĐ:</u> Học sinh giới thiệu được các hoạt động ở lớp học của mình.</p> <p>Các bước tiến hành:</p> <p><u>Bước 1:</u> GV yêu cầu học sinh giới thiệu về các hoạt động của lớp mình và nói cho bạn biết trong các hoạt động đó em thích hoạt động nào nhất? Tại sao?</p> <p><u>Bước 2:</u> GV cho các em lên trình bày ý kiến của mình trước lớp. Các em khác nhận xét.</p> <p><u>Kết luận:</u> Trong bất kì hoạt động học tập và vui chơi nào các em cũng phải biết hợp tác, giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ, để chơi vui hơn.</p> <p>4.<u>Củng cố :</u> Hỏi tên bài: Cho học sinh nhắc lại nội dung bài. Nhận xét. Tuyên dương.</p> <p>5.<u>Dẫn dò:</u> Học bài, xem bài mới.</p>	<p>HS nhắc lại.</p> <p>Học sinh làm việc theo nhóm hai em để nói cho bạn biết trong các hoạt động đó em thích hoạt động nào nhất? Tại sao?</p> <p>Học sinh trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Học sinh nêu tên bài.</p>
---	--

Môn : Mỹ Thuật

BÀI : VẼ HOẶC XÉ DÁN LỘ HOA.

I. Mục tiêu :

- Giúp HS thấy được vẽ đẹp về hình dáng của một số lọ hoa.
- Biết cách vẽ hoặc xé được một lọ hoa đơn giản.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số tranh ảnh về các loại lọ hoa có các kiểu dáng khác nhau.
- Một số bài vẽ của học sinh lớp trước. Hình hướng dẫn cách vẽ.
- Học sinh : Bút, tẩy, màu ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC :</u> Kiểm tra đồ dùng học tập của các em.</p> <p>2.<u>Bài mới :</u> Qua tranh giới thiệu bài và ghi tựa.</p>	<p>Vở tập vẽ, tẩy, chì,...</p> <p>Học sinh nhắc tựa.</p>

-Tranh minh hoạ luyện nói: Chơi cầu trượt.

-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần uôt, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uôt. Lớp cài vần uôt. GV nhận xét. HD đánh vần vần uôt.</p> <p>Có uôt, muốn có tiếng chuột ta làm thế nào? Cài tiếng chuột. GV nhận xét và ghi bảng tiếng chuột. Gọi phân tích tiếng chuột. GV hướng dẫn đánh vần tiếng chuột.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “chuột nhắt”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng chuột, đọc trơn từ chuột nhắt. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần ươt (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: uôt, chuột nhắt, ươt, lướt ván. GV nhận xét và sửa sai. Đọc từ ứng dụng. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 5 -> 8 em N1 : đồng nghị ; N2 : hiểu biết.</p> <p>Học sinh nhắc lại.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>u – ô – tờ – uôt. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm ch đứng trước vần uôt và thanh nặng dưới âm ươ. Toàn lớp. CN 1 em. chờ – uôt – chuột – nặng – chuột. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng chuột CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t Khác nhau : uôt bắt đầu bằng uô, ươt bắt đầu bằng ươt. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>

<p>Trắng muốt: Rất trắng, trắng mịn trông rất đẹp.</p> <p>Tuốt lúa: Làm cho hạt lúa rời ra khỏi bông lúa.</p> <p>Trắng muốt, tuốt lúa, vượt lên, ẩm ướt.</p> <p>Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên.</p> <p>Đọc sơ đồ 2.</p> <p>Gọi đọc toàn bảng.</p> <p>3. Củng cố tiết 1:</p> <p>Hỏi vần mới học.</p> <p>Đọc bài.</p> <p>Tìm tiếng mang vần mới học.</p> <p>NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp :</p> <p>Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn</p> <p>Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng:</p> <p style="padding-left: 40px;">Con mèo mà trèo cây cau</p> <p>Hỏi thăm chú <u>chuột</u> đi đâu vắng nhà</p> <p style="padding-left: 40px;">Chú <u>chuột</u> đi chợ đường xa</p> <p>Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo.</p> <p>Gọi học sinh đọc.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai.</p> <p>Luyện nói: Chủ đề: “Chơi cầu trượt”.</p> <p>GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Chơi cầu trượt”.</p> <p>GV giáo dục TTTcảm.</p> <p>Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần.</p> <p>GV Nhận xét cho điểm.</p> <p>Luyện viết vở TV.</p> <p>GV thu vở một số em để chấm điểm.</p> <p>Nhận xét cách viết.</p> <p>4. Củng cố : Gọi đọc bài.</p> <p>Trò chơi:</p> <p>Tìm vần tiếp sức:</p> <p>Giáo viên gọi học sinh chia thành 2 nhóm mỗi nhóm khoảng 5 em. Thi tìm tiếng có chứa vần vừa học.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>Học sinh nhóm này nêu vần, học sinh nhóm kia nêu tiếng có chứa vần vừa</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em.</p> <p>CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần uôt, ươt.</p> <p>CN 2 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên.</p> <p>Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em</p> <p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 5 học sinh lên chơi trò chơi.</p>
--	---

<p>Gọi học sinh đọc nội dung bài viết.</p> <p>Phân tích độ cao, khoảng cách các chữ ở bài viết.</p> <p>HS viết bảng con.</p> <p>GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trước khi tiến hành viết vào vở tập viết.</p> <p>GV theo dõi giúp các em yếu hoàn thành bài viết của mình tại lớp.</p> <p>3. Thực hành : Cho HS viết bài vào tập.</p> <p>GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p>4. Củng cố : Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS đọc lại nội dung bài viết. Thu vở chấm một số em. Nhận xét tuyên dương.</p> <p>5. Dặn dò : Viết bài ở nhà, xem bài mới.</p>	<p>Thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà.</p> <p>HS tự phân tích.</p> <p>Học sinh nêu : các con chữ được viết cao 5 dòng kẻ là: h, b. Các con chữ được viết cao 3 dòng kẻ là: t .Các con chữ kéo xuống tất cả 5 dòng kẻ là: g, y còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ.</p> <p>Khoảng cách giữa các chữ bằng 1 vòng tròn khép kín.</p> <p>Học sinh viết 1 số từ khó.</p> <p>HS thực hành bài viết</p> <p>HS nêu: Thanh kiếm, âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà.</p>
--	--

Thứ sáu ngày... tháng... năm 20

Môn : Học văn
BÀI : ÔN TẬP

I. Mục tiêu: Sau bài học học sinh có thể:

- Hiểu được cấu tạo các vần đã học kết thúc bằng t.
- Đọc và viết một cách chắc chắn các vần có kết thúc bằng t.
- Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.
- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện kể: Chuột nhà và chuột đồng.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập các vần kết thúc bằng t.
- Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, chuyện kể.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con.	Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em

<p>Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. Bài mới: GV treo tranh vẽ và hỏi: Tranh vẽ gì? Trong tiếng hát có vần gì đã học? GV giới thiệu bảng ôn tập và gọi học sinh kể những vần kết thúc bằng t đã được học? GV gắn bảng ôn tập phóng to và yêu cầu học sinh kiểm tra xem học sinh nói đã đầy đủ các vần đã học kết thúc bằng t hay chưa. Học sinh nêu thêm nếu chưa đầy đủ...</p> <p>3. Ôn tập các vần vừa học:</p> <p>a) <u>Gọi học sinh lên bảng chỉ và đọc các vần đã học.</u> GV đọc và yêu cầu học sinh chỉ đúng các vần GV đọc (đọc không theo thứ tự).</p> <p>b) <u>Ghép âm thành vần:</u> GV yêu cầu học sinh ghép chữ cột dọc với các chữ ở các dòng ngang sao cho thích hợp để được các vần tương ứng đã học. Gọi học sinh chỉ và đọc các vần vừa ghép được.</p> <p>c) <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Gọi học sinh đọc các từ ứng dụng trong bài: Chót vót, bát ngát, Việt Nam (GV ghi bảng) GV sửa phát âm cho học sinh. GV đưa tranh hoặc dùng lời để giải thích các từ này cho học sinh hiểu (nếu cần) + Chót vót: Rất cao, nơi cao nhất. + Bát ngát: Rất rộng. + Việt Nam: Đưa bản đồ và giới thiệu.</p> <p>d) <u>Tập viết từ ứng dụng:</u> GV hướng dẫn học sinh viết từ: chót vót, bát ngát. Cần lưu ý các nét nối giữa các chữ trong vần, trong từng từ ứng dụng... GV nhận xét và sửa sai. Gọi đọc toàn bảng ôn.</p> <p>4. Củng cố tiết 1:</p>	<p>N1 : tuốt lúa ; N2 : vượt lên.</p> <p>Bạn nhỏ đang hát. At. Học sinh kể, GV ghi bảng.</p> <p>Học sinh kiểm tra đối chiếu và bổ sung cho đầy đủ.</p> <p>Học sinh chỉ và đọc 8 em. Học sinh chỉ theo yêu cầu của GV 10 em. Học sinh ghép và đọc, học sinh khác nhận xét.</p> <p>Cá nhân học sinh đọc, nhóm.</p> <p>Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết. 4 em.</p>
--	---

<p>Hỏi vẫn mới ôn. Đọc bài. Tìm tiếng mang vẫn mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vẫn, tiếng, từ lộn xộn Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Một đàn cò trắng phau phau Ăn no tấm mát rủ nhau đi nằm. (là cái gì?)</p> <p>Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. + <u>Kể chuyện</u>: Chuột nhà và chuột đồng. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh kể được câu chuyện: Chuột nhà và chuột đồng. GV kể lại câu chuyện cho học sinh nghe. GV treo tranh và kể lại nội dung theo từng bức tranh. Học sinh lắng nghe GV kể. GV hướng dẫn học sinh kể lại qua nội dung từng bức tranh.</p> <p>+ <u>Ý nghĩa câu chuyện</u>: Biết yêu quý những gì do chính tay mình làm ra. Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở để chấm một số em. Nhận xét cách viết.</p> <p>5. <u>Củng cố dặn dò</u>: Gọi đọc bài. Nhận xét tiết học: Tuyên dương. Về nhà học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vẫn vừa học.</p>	<p>Vài học sinh đọc lại bài ôn trên bảng.</p> <p>HS tìm tiếng mang vẫn kết thúc bằng t trong câu, 4 em đánh vần, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh.</p> <p>Học sinh kể chuyện theo nội dung từng bức tranh và gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.</p> <p>Toàn lớp</p> <p>CN 1 em</p>
--	--

Môn : Hát

BÀI: NGHE QUỐC CA – KỂ CHUYỆN ÂM NHẠC.

I. Mục tiêu :

- HS biết nghe Quốc ca và biết rằng mỗi khi chào cờ có hát Quốc ca.
- Trong lúc chào cờ và hát Quốc ca phải nghiêm trang.

-Qua câu chuyện nhỏ để các em biết mối liên quan giữa âm nhạc và đời sống (Câu chuyện Nai Ngọc).

II. Đồ dùng dạy học:

- Bài hát Quốc ca, băng nhạc.
- Hiểu rõ nội dung câu chuyện Nai Ngọc.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>Kiểm tra</u> : Hỏi tên bài cũ Gọi HS hát trước lớp. Gọi HS nhận xét. GV nhận xét phần KTBC.</p> <p>2.<u>Bài mới</u> : GT bài, ghi tựa. <u>Hoạt động 1</u> : Nghe Quốc ca. GV giới thiệu đôi nét về Quốc ca: Là bài hát chung của cả nước. Bài Quốc ca Việt Nam là bài Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác. Khi chào cờ có hát mọi người phải đứng nghiêm, hướng về Quốc kì. Cho học sinh nghe băng nhạc bài: Quốc ca. GV tập cho học sinh cả lớp chào cờ, nghe Quốc ca.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : GV kể câu chuyện: Nai Ngọc. GV nêu câu hỏi: Tại sao các loại vật lại quên việc phá hoại nương rẫy, mùa màng? Tại sao đêm đã khuya mà dân làng không ai muốn về? <u>GV kết luận</u>: Tiếng hát Nai Ngọc đã có sức mạnh giúp dân làng xua đuổi được các loại muôn thú phá hoại nương rẫy, lúa ngô. Mọi người đều yêu quý tiếng hát của em bé.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : Hỏi tên bài hát. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.<u>Dặn dò về nhà</u>: Thực hiện nghiêm túc khi nghe Quốc ca và chào cờ.</p>	<p>HS nêu. 4 em lần lượt hát trước lớp. HS khác nhận xét bạn hát.</p> <p>Vài HS nhắc lại</p> <p>Học sinh nghe GV giới thiệu về Quốc ca Việt Nam.</p> <p>Học sinh nghe băng nhạc Quốc ca. Nghe băng kết hợp chào cờ.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p> <p>Do mãi nghe tiếng hát tuyệt vời của em bé. Vì tiếng hát của em bé Nai Ngọc vô cùng hấp dẫn.</p> <p>Học sinh nêu tên bài học.</p>

hoc360.net